

ĐÀO CÔNG ĐỨC

English Comprehension

400 BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM
CÂU BỊ ĐỘNG
TRONG TIẾNG ANH

NEW

- ★ bài tập trắc nghiệm và câu hỏi mở
- ★ Các bài tập được phân loại theo mức độ cơ bản, trung bình và nâng cao
- ★ Có thang điểm đánh giá cho mỗi bài

Passive voice – Câu bị động theo các thì, bài tập có đáp án

Câu bị động là 1 trong những cấu trúc cơ bản về hành trình chinh phục đề thi TOEIC. Các bài tập câu bị động – passive voice có đáp án theo từng thì để các bạn vừa học vừa thực hành làm bài tập có đáp án chi tiết để tiếp thu hơn Key tìm kiếm bài viết về câu bị động: bài tập về câu bị động, bài tập câu bị động có đáp án, chuyển các câu sau sang câu bị động, bài tập câu bị động có đáp án, bài tập viết lại câu bị động

I. CÂU BỊ ĐỘNG LÀ GÌ?

Câu bị động là câu được dùng khi muốn nhấn mạnh đến đối tượng chịu tác động của hành động hơn là hành động đó. Theo mỗi thì sử dụng thì cấu trúc của câu bị động cũng thay đổi theo.

Câu bị động là 1 trong những cấu trúc cơ bản không thể bỏ qua nếu bạn đang trong hành trình chinh phục những đỉnh cao mới trong TOEIC/IELTS/ Tiếng anh. Cùng tự học IETLS tìm hiểu thêm cấu trúc này nhé.

Câu bị động (Passive Voice) được dùng khi muốn nhấn mạnh đến đối tượng chịu tác động của hành động hơn là bản thân hành động đó. Thời của động từ ở câu bị động phải tuân theo thời của động từ ở câu chủ động.

Cấu trúc câu bị động

Chúng ta có cấu trúc câu chủ động là:

S + V + O

Công thức passive voice chung:

S + be + V3

Cấu trúc câu bị động ở dạng thì nào thì chia tobe theo thì đó mà các bạn cùng tìm hiểu dưới đây.

Nếu câu có động từ và hai **tân ngữ** thì muốn nhấn mạnh tân ngữ nào thì thường sẽ dùng tân ngữ đó chuyển thành chủ ngữ bị động. Trong trường hợp chung, tân ngữ được chọn là tân ngữ gián tiếp.

Ví dụ: I gave him a book = I gave a book to him = He was given a book (by me).

Tuy nhiên, bạn cần lưu ý 2 điểm sau:

1. Nếu S – chủ ngữ trong câu chủ động là: they, people, everyone, someone, anyone, etc => thì không cần đưa vào câu bị động

Ví dụ: They stole my motorbike last night. (Bọn chúng lấy trộm xe máy của tôi đêm qua)

➤ My motorbike was stolen last night. (Xe máy của tôi đã bị lấy trộm đêm qua.)

2. Nếu là người hoặc vật

➤ Trực tiếp gây ra hành động thì dùng chuyển sang bị động sẽ dùng ‘by’

E.g: She is making a cake => A cake is being made by her.

➤ Gián tiếp gây ra hành động thì dùng ‘with’

E.g: A door is opened with a key

Câu bị động trong 4 thì cơ bản

1. Câu bị động thì hiện tại

Thì	Chủ động	Bị động
Hiện tại đơn	S + V + O My mother often washes dishes.	S + be + V3 (+ by Sb/ O) Dishes are often washed by my mother.
Hiện tại tiếp diễn	S + am/ is/ are + Ving + O She is making a cake.	S + am/ is/ are + being + V3 (+ by Sb/ O) A cake is being made by her.
Hiện tại hoàn thành	S + have/ has + V3 + O He has washed his car for hours.	S + have/ has + been + V3 (+ by Sb/ O) His car has been washed by him for hours.

2. Câu bị động thì quá khứ

Thì	Chủ động	Bị động
Quá khứ đơn	S + V-ed + O My mother bought that washing machine in 2010.	S + was/ were + V3 (+ by Sb/ O) That washing machine was bought by my mother in 2010.
Quá khứ tiếp diễn	S + was/ were + Ving + O Yesterday morning she was cutting the grass.	S + was/ were + being + V3 (+ by Sb/ O) The grass was being cut by her yesterday morning.

Quá khứ hoàn thành	S + had + V3 + O She had cooked lunch before leaving.	S + had + been + V3 (+ by Sb/ O) Lunch had been cooked by her before she left.
--------------------	--	---

3. Câu bị động thì tương lai

Bài tập câu bị động thì tương lai đơn

Thì	Chủ động	Bị động
Tương lai đơn	S + will V + O I will feed the dogs.	S + will be + V3 (+ by Sb/ O) The dogs will be fed.
Tương lai tiếp diễn	S + will be + Ving + O I will be washing dishes this time tomorrow.	S + will be + being + V3 (+ by Sb/ O) Dishes will be being washed by me this time tomorrow.
Tương lai hoàn thành	S + will have + V3 + O They will have completed the assignment by the end of January.	S + will have + been + V3 (+ by Sb/ O) The assignment will have been completed by the end of January.

4. Câu bị động sử dụng động từ khuyết thiếu

Riêng với động từ khuyết thiếu, công thức của câu bị động có sự khác biệt một chút:

S + modal verb + be + V3 (+ by O)

Ví dụ:

This must be done before Christmas.

Dạng đặc biệt:

Need + Ving = Need to be + V3



các dạng đặc biệt câu bị động

Bài tập câu bị động(PASSIVE-VOICE)

Phần 01

Sau đây là bài tập chuyển câu chủ động sang câu bị động

bài tập câu bị động cơ bản

bài tập chuyển câu chủ động thành câu bị động

Các bài tập chuyển về câu bị động

Exercise 1: Chuyển các câu sau sang thể bị động.

Bài tập chuyển câu sau sang câu bị động

1. The waiter brings me this dish.
2. Our friends send these postcards to us.
3. Their grandmother told them this story when they visited her last week.

4. Tim ordered this train ticket for his mother.
5. She showed her ticket to the airline agent.
6. Jim baked this cake yesterday.
7. They are going to buy a new apartment next year.
8. The shop assistant handed these boxes to the customer.
9. The board awarded the first prize to the reporter.
10. Have you sent the Christmas cards to your family?
11. The committee appointed Alice secretary for the meeting.
12. Tom will give Anna a ride to school tomorrow.
13. They keep this room tidy all the time.
14. We gave Ann some bananas and some flowers.
15. They moved the fridge into the living room.

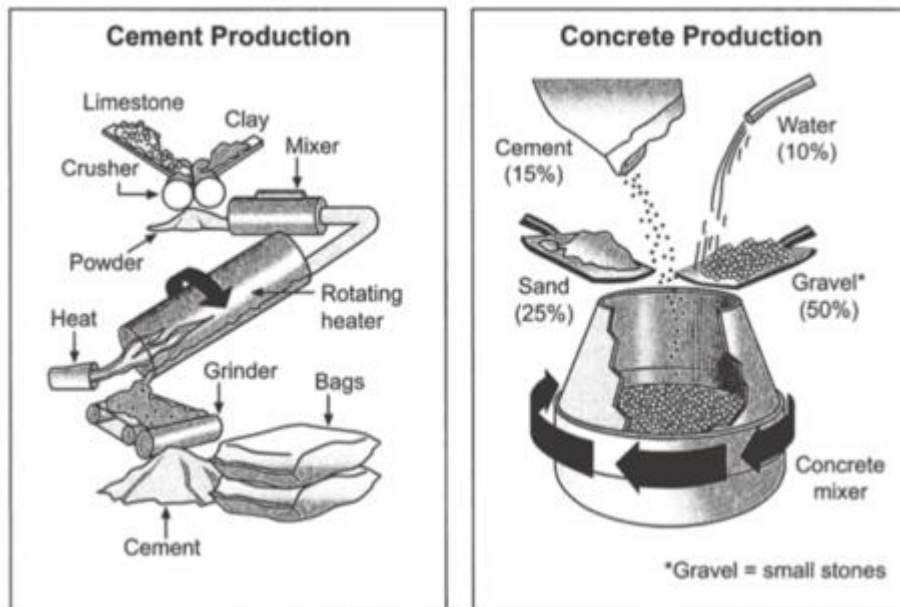
Exercise 2: Chuyển các câu hỏi sau sang thể bị động.

1. When will you do the work?
2. How are you going to deal with this problem?
3. How do you spend this amount of money?
4. I wonder whether the board of directors will choose Susan or Jane for the position.
5. How did the police find the lost man?

Xem thêm ngay về bài tập khác:

•

Exercise 3: Cho dạng đúng của các động từ sau đây (có thể là chủ động hoặc bị động) để tạo thành một bài IELTS Writing Task 1 hoàn chỉnh.



Bài tập câu bị động

The first diagram (1-illustrate)_____ the process of cement manufacture, and the second diagram (2-show)_____ the materials that go into the production of concrete.

It is clear that there are five stages in the production of cement, beginning with the input of raw materials and ending with bags of the finished product. To produce concrete, four different materials (3-mix)_____ together.

At the first stage in the production of cement, limestone and clay (4-crush)_____ to form a powder. This powder then (5-mix)_____ before it passes into a rotating heater. After heating, the resulting mixture (6-grind)_____, and cement (7-produce)_____. Finally, the cement (8-package)_____ in large bags.

Cement is one of the four raw materials that (9-use)_____ in the production of concrete, along with gravel, sand and water. To be exact, concrete (10-consist)_____ of 50% gravel, 25% sand, 15% cement and 10% water. All four materials are blended together in a rotating machine called a concrete mixer.

ĐÁP ÁN bài tập câu bị động (PASSIVE-VOICE) phần 01

Exercise 1

1. This dish is brought to me by the waiter.
2. These postcards are sent to us by our friends.

3. They were told this story by their grandmother when they visited her last week.
4. This train ticket was ordered for Tom's mother by him.
5. Her ticket was shown to the airline agent by her.
6. This cake was baked by Jim yesterday.
7. A new apartment is going to be bought next year.
8. The customer was handed these boxes by the shop assistant.
9. The first prize was awarded to the reporter by the board.
10. Have the Christmas cards been sent to your family?
11. Alice was appointed secretary for the meeting by the committee.
12. Anna will be given a ride to school by Tom tomorrow.
13. This room is kept tidy all the time.
14. Ann was given some bananas and some flowers by us.
15. The fridge was moved into the living room.

Exercise 2

1. When will the work be done?
2. How is this problem going to be dealt with?
3. How is this amount of money spent?
4. I wonder whether Susan or Jane will be chosen for the position by the board of directors.
5. How was the lost man found by the police?

Exercise 3

1. illustrates
 2. shows
 3. are mixed
 4. are crushed
 5. is then mixed
 6. is ground
 7. is produced
 8. is packaged
 9. are used
 10. consists
-

Bài tập câu bị động(PASSIVE-VOICE)

Phần 02

EXERCISE 4: CHUYỂN CÁC CÂU SAU SANG BỊ ĐỘNG

1. I had my nephew paint the gate last week.
2. She will have Peter wash her car tomorrow.
3. They have her tell the story again.
4. John gets his sister to clean his shirt.
5. Anne had had a friend type her composition.
6. Rick will have a barber cut his hair.
7. I will get the dressmaker to make a new dress.
8. He had a mechanic repair his car.
9. She often gets the technician to maintain the heater.
10. They had the police arrest the shoplifter.
11. Are you going to have the shoemaker repair your shoes?
12. I must have the dentist check my teeth.
13. She will have a veterinary surgeon examine her dog.
14. We had a man take this photograph when we were on holiday last summer.
15. The Greens had a carpet cleaner clean their carpet.

Đáp án bài tập exercise 04

1. I had the gate painted last week.
2. She will have her car washed tomorrow.
3. They have the story told again.
4. John gets his shirt cleaned.
5. Anne has had her composition typed.
6. Rick will have his hair cut.
7. I will get a new dress made.
8. He had his car repaired.
9. She often gets the heater maintained.
10. They had the shoplifter arrested.
11. Are you going to have your shoes repaired?
12. I must have my teeth checked.
13. She will have her dog examined.
14. We had this photograph taken when we were on holiday last summer.

15. The Greens had their carpet cleaned.

EXERCISE 5: CHUYỂN CÁC CÂU SAU SANG CÂU BỊ ĐỘNG

1. Tam learns English everyday.

2. Mr.Pike bought a new car yesterday.

3. Tam is reading a book now.

4. They can't make tea with cold water.

5. The chief engineer was instructing all the workers of the plant.

6. Somebody has taken some of my book away.

7. They will hold the meeting before the may day.

8. They have to repair the engine of the car

9. The boys broke the window and took away some pictures.

10. People spend a lot of money on advertising everyday.

11. They may use this room for the classroom.

12. The teacher is going to tell the story.

13. Mary is cutting the cake with a sharp knife.

14. They have provided the victims with food and clothing.

15. You mustn't use this machine after 5.30pm.

16. They told the new students where to sit.

17. John used to visit Mr.Cole at weekends.

18. She ought to do all the housework.

19. My mother had written the letter before 1985.

20. I'm cleaning my room.

21. They should phone her before the meeting.

22. My mother was making a cake when I came home.

23. Someone has stolen his car.

24. Police were questioning Tom.

25. He opens the mails every morning.

26. They are building a new school in this town.

27. The fire has destroyed many houses.

28. We finished the job by 10 o' clock.

29. They close the museum on Monday.

30. The police stopped us on our way to school.

31. People speak English all over the world.

32. They will build a new school next year.
33. John will deliver the letter.
34. He must do it right now.
35. You should finish the report now.
36. We shall discuss the matter in the afternoon.
37. People must not leave bicycle in the hall.
38. Parents should give children a lot of love.
39. Mr.Brown will fly a plane easily.
40. They made him work all day.
41. You needn't do all the homework.
42. He had to finish his work on time.
43. He used to borrow my pen.
44. Somebody has taken my briefcase.
45. Mr.Brian saw the accident.
46. The mad dog bit the little boy.

Đáp án exercise 05

1. English is learned by Tam everyday.
2. A new car was bought by Mr. Pike yesterday.
3. A book is being read by Tam now.
4. Tea can't be made with cold water.
5. All the workers of the plant were instructed by the chef engineer.
6. Some of my books have been taken away.
7. The meeting will be held before the may day.
8. The engine of the car has to be repaired.
9. The window was broken and some pictures were took away by the boys.
10. A lot of money is spent everyday.
11. This room may be used for the classroom.
12. The story is going to be told by the teacher.
13. The cake is being cut with a sharp knife by Mary.
14. The victims have been provided with food and clothing.
15. The machine mustn't be used after 5.30pm.
16. The new student were told where to sit.
17. Mr. Cole used to be visited by John at weekends.

18. All the housework ought to be done.
19. The letter had been written by my mother before 1985.
20. My room is being cleaned.
21. She should be phoned before the meeting.
22. A cake was being made by my mother when I came home.
23. His car has been stolen.
24. Tom was being questioned by police.
25. The mails are opened every morning.
26. A new school is being built in this town.
27. Many houses have been destroyed by the fire.
28. The job was finished by 10 o' clock.
29. The museum is closed on Monday.
30. We were stopped by the police on our way to school.
31. English is spoken all over the world.
32. A new school will be built next year.
33. The letter will be delivered by John.
34. It must be done right now.
35. The report should be finished right now.
36. The matter will be discussed in the afternoon.
37. Bicycle mustn't be left in the hall.
38. Children should be given a lot of love.
39. A plane will be flown by Mr. Brown easily.
40. He was made work all day.
41. The homework needn't be done
42. His work had to be finished on time.
43. My pen used to be borrowed
44. My briefcase has been taken.
45. The accident was seen by Mr. Brian.
46. The little boy was bitten by the mad dog

EXERCISE 6. Find the mistake in these sentences and fix the mistake.

1. Five suspects (A) have be (B) arrested (C) by the (D) police.
2. He was ordered (A) by the (B) doctor to (C) take an (D) long rest.
3. A (A) dancing class (B) was start (C) last week (D).

4. He were found (A) in the (B) forest by (C) the (D) police.
5. A (A) car is (B) going to been (C) bought (D) tomorrow.
6. These drugs are (A) be (B) destroyed (C) by police (D).
7. I'm from (A) Russia and (B) my family born (C) there (D).

Đáp án:

1 – B (be thành been) ; 2 – D (an thành a) ; 3 – C (start thành started) ; 4 – A (were found thành was found) ;

5 – C (been thành be) ; 6 – A (are thành will) ; 7 – C (born thành was born)

EXERCISE 7. Circle the best answer.

1. My room _____ in the house by her now.

- A. is being cleaned
- B. are being cleaned
- C. will be cleaned
- D. would be cleaned

2. Tom _____ by Mary since 10 o'clock.

- A. has operated
- B. have been operated
- C. has been operated
- D. All are wrong.

3. Someone _____ to take his place.

- A. must be find
- B. might be find
- C. should be finds
- D. must be found

4. 20 demonstrators _____ by the police.

- A. was arrested
- B. were arrested
- C. was arresting
- D. A & B

5. That book _____ by Tom yesterday.

- A. were bought
- B. bought
- C. A & B

D. was bought

6. Much of the city _____ by fire in the 17th century.

A. was destroyed

B. is destroyed

C. are destroyed

D. were destroyed

7. Work _____ by the teacher.

A. are being watched

B. was being watched

C. is being watched

D. B & C

8. My house _____ red and blue.

A. are painted

B. is painted

C. was painted

D. All are wrong.

9. The grain _____ to the factory, where it _____ and _____.

A. are taken / cleaned / is checked

B. is taken / is cleaned / is checked

C. was taken / was cleaned / was checked

D. is taken / is cleaned / checked

10. Jag Niwas _____ by Prince Maharana Jagat Singh II.

A. were built

B. are built

C. was built

D. is built

11. The wall _____ before you paint it.

A. must be cleaned

B. should cleaned

C. might been cleaned

D. No answer is right

12. The Garden of Clear Ripples _____ by The Qing Emperor
Quinlong in the middle of the 16th century.

- A. designed
- B. was designed
- C. were designed
- D. B & C

13. This computer _____ to use

- A. will be continued
- B. would continued
- C. should continue
- D. must continues

14. A lot of food _____ these days.

- A. are thrown
- B. were thrown
- C. is thrown
- D. was thrown

Đáp án

1 – A ; 2 – C ; 3 – D ; 4 – B ; 5 – D ; 6 – D ; 7 – C ;
8 – C ; 9 – D ; 10 – C ; 11 – A ; 12 – B ; 13 – A ; 14 – C

101 câu luyện tập về dạng bị động hay có đáp án

I. Chuyển các câu sau sang câu bị động

1. Mary types letters in the office.
2. His father will help you tomorrow.
3. Science and technology have completely changed human life.
4. Peter broke this bottle.
5. They are learning English in the room.
6. Nothing can change my mind.
7. No one had told me about it.
8. I don't know her telephone number
9. My students will bring the children home.
10. They sent me a present last week.
11. She gave us more information.

12. The chief engineer was instructing all the workers of the plan.
13. They can't make tea with cold water.
14. Somebody has taken some of my books away.
15. They will hold the meeting before May Day.
16. They have to repair the engine of the car.
17. The boys broke the window and took away some pictures.
18. People spend a lot of money on advertising every day.
19. Teacher is going to tell a story.
20. Mary is cutting a cake with a sharp knife.
21. The children looked at the woman with a red hat.
22. They have provided the victims with food and clothing.
23. People speak English in almost every corner of the world.
24. You mustn't use this machine after 5:30 p.m.
25. After class, one of the students always erases the chalk board.

II. Chuyển các câu hỏi dạng đảo Có/ Không sang câu bị động

26. Do they teach English here?
27. Will you invite her to your wedding party?
28. Has Tom finished the work?
29. Did the teacher give some exercises?
30. Have they changed the window of the laboratory?
31. Is she going to write a poem?
32. Is she making big cakes for the party?
33. Are the police making inquiries about the thief?
34. Must we finish the test before ten?
35. Will buses bring the children home?
36. Have you finished your homework?

III. Chuyển các câu hỏi bắt đầu bằng từ hỏi "H/ WH" sau sang câu bị động

37. Why didn't they help him?
38. How many games has the team played?
39. Where do people speak English?
40. Who are they keeping in the kitchen?
41. How can they open this safe?
42. What books are people reading this year?

43. How did the police find the lost man?
44. Who look after the children for you?
45. How long have they waited for the doctor?
46. What time can the boys hand in their papers?
47. Who lend you this book?
48. How many marks does the teacher give you?

IV. Chuyển các câu có 2 tân ngữ sau sang câu bị động

49. They paid me a lot of money to do the job.
50. The teacher gave each of us two exercise books.
51. Someone will tell him that news.
52. They have sent enough money to those poor boys.
53. They have given the women in most countries in the world the right to vote.

V. Chuyển các câu với động từ tường thuật sau sang câu bị động

54. They think that he has died a natural death.
55. Some people believe that 13 is an unlucky number.
56. They say that John is the brightest student in class.
57. They reported that the President had suffered a heart attack.
58. I knew that they had told him of the meeting.
59. They declared that she won the competition.
60. They rumored the man was still living.
61. People think that Jack London's life and writing's represent the American love of adventure.
62. They reported that the troops were coming.
63. People believed that the earth stood still.

VI. Chuyển các câu với động từ chỉ nhận thức sau sang câu bị động

64. I have heard her sing this song several times.
65. People saw him steal your car.
66. The teacher is watching the work.
67. He won't let you do that silly thing again.
68. People don't make the children work hard.
69. They made him work all day.
70. The detective saw the woman putting the jewelry in her bag.
71. The terrorists made the hostages lie down.

72. Police advise drivers to use an alternative route.

73. She helps me to do all these difficult exercises.

VII. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc

74. Toshico had her car (repair) by a mechanic.

75. Ellen got Marvin (type) her paper.

76. We got our house (paint) last week.

77. Dr Byrd is having the students (write) a composition.

78. Mark got his transcripts (send) to the university.

79. Maria is having her hair (cut) tomorrow.

80. Will Mr. Brown have the porter (carry) his luggage to his car?

VIII. Chuyển các câu sau đây sang câu bị động

81. He writes a report daily.

82. They are preparing a gift for their mother.

83. My aunt was cooking a vegetarian dish

84. He is going to repair his son's bicycle this afternoon.

85. We have washed all the dirty glasses just a few minutes before he comes.

86. My family will buy a special present for our grandfather on the occasion of his birthday.

IX. Viết lại câu chủ động từ các câu bị động đã cho

87. Many letters have been written.

88. A refrigerator was bought by my father yesterday.

89. English has been taught at this school by him for 1 year.

90. Flowers are going to be bought to decorate his house by him.

91. A shirt will have been made until my birthday by my mother.

X. Chuyển các câu hỏi sau sang thể bị động.

92. When will you do the work?

93. How are you going to deal with this problem?

94. How do you spend this amount of money?

95. I wonder whether the board of directors will choose Susan or Jane for the position.

96. How did the police find the lost man?

XI. Cho dạng đúng của từ

97. A bottle was _____ (throw) outside last night by him.

98. This fan has already _____ (fix) by my father.
99. Now, a test _____ (do) by him to prepare for his exam.
100. Finally, the key _____ (find).
101. They were very worried that the work would not _____(finish).

Đáp án 101 câu luyện tập câu bị động

I. Chuyển các câu sau sang câu bị động

1. Letters are typed in the office by Mary.
2. You'll be helped by his father tomorrow.
3. The human life has completely been changed with science and technology.
4. This bottle was broken by Peter.
5. English is being learnt in the room.
6. My mind can't be changed.
7. I hadn't been told about it.
8. Her telephone number isn't known.
9. The children will be brought home by my students.
10. I was sent a present last week.
11. We were given more information.
12. All the workers of the plan were being instructed by the chief engineer.
13. Tea can't be made with cold water.
14. Some of my books have been taken away.
15. The meeting will be held before May Day.
16. The engine of the car has to be repaired.
17. The window was broken and some pictures were taken away by the boys.
18. A lot of money is spent on advertising every day.
19. A story is going to be told by teacher.
20. A cake is being cut with a sharp knife by Mary.
21. The woman with a red hat was looked at by the children.
22. The victims have been provided with food and clothing.
23. English is spoken in almost every corner of the world.
24. This machine mustn't be used after 5:30 p.m.
25. After class, the chalk board is always erased by one of the students.

II. Chuyển các câu hỏi dạng đảo Có/ Không sang câu bị động

26. Is English taught here?

27. Will she be invited to your wedding party?
28. Has the work been finished by Tom?
29. Were some exercises given by the teacher?
30. Has the window of the laboratory been changed?
31. Is a poem going to be written?
32. Are big cakes being made for the party?
33. Are inquires about the thief being made by the police?
34. Must the test be finished before ten?
35. Will the children be brought home with buses?
36. Has your homework been finished?

III. Chuyển các câu hỏi bắt đầu bằng từ hỏi “H/ WH” sau sang câu bị động

37. Why wasn't he helped?
38. How many games have been played by the team?
39. Where is English spoken?
40. Who are being kept in the kitchen?
41. How can this be opened safe?
42. What books are being read this year?
43. How was the lost man found by the police?
44. By whom are the children looked after for you?
45. How long has the doctor been waited for?
46. What time can their papers be handed in by the boys?
47. By whom is this book lent?
48. How many marks are given to you by the teacher?

IV. Chuyển các câu có 2 tân ngữ sau sang câu bị động

49. I was paid a lot of money to do the job.
50. Each of us was given two exercise books by the teacher.
51. He will be told that news.
52. Those poor boys have been sent enough money.
53. The women in most countries in the world have been given the right to vote.

V. Chuyển các câu với động từ tường thuật sau sang câu bị động

54. He is thought to have died a natural death.
55. 13 is believed to be an unlucky number.
56. John is said to be the brightest student in class.

57. The President was reported to have suffered a heart attack.
58. They were known to have told him of the meeting.
59. She was declared to win the competition.
60. The man was rumored to be still living.
61. Jack London's life and writing is thought to represent the American love of adventure.
62. The troops were reported to be coming.
63. The earth was believed to stand still.

VI. Chuyển các câu với động từ chỉ nhận thức sau sang câu bị động

64. She has been heard to sing this song several times.
65. He was seen to steal your car.
66. The work is being watched by the teacher.
67. You won't be let to do that silly thing again.
68. The children are made to work hard.
69. He was made to work all day.
70. The woman was seen putting the jewelry in her bag by the detective.
71. The hostages were made to lie down by the terrorists.
72. Drivers are advised to use an alternative route by police.
73. I am helped to do all these difficult exercises.

VII. Cho dạng đúng của động từ trong ngoặc

74. repaired
75. to type
76. painted
77. write
78. sent
79. cut
80. carry

VIII. Chuyển các câu sau đây sang câu bị động

81. A reports is written by him daily.
82. A gift is being prepared for their mother.
83. A vegetarian dish was being cooked for her family by her aunt.
84. his son's bicycle is going to be repaired this afternoon.
85. All the dirty glasses have been washed just a few minutes before he comes.

86. A special present will be bought for our grandfather on the occasion of his birthday.

IX. Viết lại câu chủ động từ các câu bị động đã cho

87. I have written many letters.

88. My father bought a refrigerator yesterday.

89. He has taught English at this school for 1 year.

90. He is going to buy flowers to decorate his house.

91. My mother will have made a shirt until my birthday.

X. Chuyển các câu hỏi sau sang thể bị động.

92. When will the work be done?

93. How is this problem going to be dealt with?

94. How is this amount of money spent?

95. I wonder whether Susan or Jane will be chosen for the position by the board of directors.

96. How was the lost man found by the police?

XI. Cho dạng đúng của từ

97. thrown

98. been fixed

99. is done

100. has been found

101. be finished

BÀI TẬP LUYỆN TẬP CÓ ĐÁP ÁN

Exercise 1

1. "The longest fish in the contest was eighteen inches long".

"It _____ by Thelma Rivers".

a. was catching b. caught c. was caught d. catch

2. "I heard you decided to take up tennis".

"Yes, I have _____ every day".

a. been played b. been playing c. playing d. play

3. "Are we about to have dinner?".
"Yes, it _____ in the dining room".
a. is serving b. serves c. is being served d. served
4. "Why is Stanley in jail?" "He _____ of robbery".
a. has been convicted b. has been convicting
c. has convicted d. convicted
5. "Where are Jack and Jan?" "They _____ the boxes you asked for into the house".
a. have been bringing b. bringing c. have been brought d. to bring
6. "Where's the old chicken coop?"
"It _____ by a windstorm last year".
a. destroy b. is destroyed c. was destroyed d. destroyed
7. "We're still looking for Thomas".
"Hasn't he _____ yet?".
a. been found b. to find c. found d. being found
8. "Whatever happened to that fortune - teller?"
"I don't know. She _____ around her in a long time".
a. hasn't seen b. didn't see c. hasn't been seeing d. hasn't been seen
9. "Diana is a wonderful ballet dancer".
"She _____ since she was four".
a. has been dancing b. has been danced c. is dancing d. was danced
10. "What a beautiful dress you're wearing!"
"Thank you. It _____ especially for me by a French tailor".
a. is made b. has made c. made d. was made

11. "Those eggs of different colors are very artistic".
"Yes, they _____ in Russia".
a. were painted b. were paint c. were painting d. painted
12. "Homer is in jail for smoking marijuana".
"He _____ that it was against the law".
a. is telling b. was told c. old d. tells
13. "The maintenance people didn't remove the chairs from the ballroom".
"Don't worry. They _____ them before the dance begins".
a. will have been moved b. will have moved
c. were moved d. moved
14. Gold _____ in California in the nineteenth century.
a. was discovered b. has been discovered
c. was discover d. they discovered
15. _____ that military spending is extremely high.
a. We are felt b. It feels c. It is felt d. We feel that it is
16. All planes _____ before departure.
a. will checked b. will has checked
c. will be checked d. will been checked
17. I wanted _____ by the head of the company, but it was impossible.
a. to see b. to be seen c. seeing d. being to see
18. Katherine _____ at Bob's house every night this week.
a. has been eaten b. has eating c. is being eating d. has been eating
19. "Where did you get these old dresses?"

"We _____ them in the old trunk".

- a. were found b. finding c. found d. have been found

20. "What happened to the old mail carrier?"

"He _____ to a new neighborhood to work".

- a. has sent b. was send c. was sent d. sent

Exercise 2

1. Some body cleans the room every day

- a. The room every day is cleaned b. The room is every day cleaned
c. The room is cleaned every day d. The room is cleaned by somebody every day

2. They cancelled all flights because of fog.

- a. All flights because of fog were cancelled.
b. All flights were cancelled because of fog.
c. All flights were because of fog cancelled
d. All flights were cancelled by them because of fog

3. People don't use this road very often.

- a. This road is not used very often b. Not very often this road is not used
c. This road very often is not used d. This road not very often is used

4. Somebody accused me of stealing money

- a. I was accused by somebody of stealing money.
b. I was accused of stealing money
c. I was accused of stealing money by somebody
d. I was accused stealing money.

5. How do people learn languages?
- a. How are languages learned?
 - b. How are languages learned by people?
 - c. How languages are learned?
 - d. Languages are learned how?
6. People warned us not to go out alone.
- a. We were warned not going out alone
 - b. We were warned not to go out alone by people.
 - c. We weren't warned to go out alone.
 - d. We were warned not to go out alone.
7. Somebody is using the computer at the moment.
- a. The computer is being use at the moment.
 - b. The computer at the moment is being used.
 - c. The computer is being used by some body at the moment.
 - d. The computer is used at the moment.
8. I didn't realize that somebody was recording our conversation.
- a. I didn't realize that our conversation was recorded.
 - b. I didn't realize that our conversation was being recorded
 - c. I didn't realize that our conversation was being recorded by someone.
 - d. Our conversation wasn't realized to be recorded.
9. We found that they had cancelled the game.
- a. We found that the fame had been cancelled.
 - b. The game had been cancelled.
 - c. We found that the game had been cancelled by them.
 - d. The game were found to be cancelled.

10. They are building a new highway around the city.
 - a. A new highway is being built around the city.
 - b. A new highway is being built around the city by them
 - c. A new highway around the city is being built.
 - d. Around the city a new highway is being built.
11. They have built a new hospital near the airport.
 - a. A new hospital has been built near the airport by them.
 - b. A new hospital near the airport has been built.
 - c. A new hospital has been built near the airport.
 - d. Near the airport a new hospital has been.
12. People should send their complaints to the head office.
 - a. Complaints should be sent to the head office.
 - b. Complaints should be sent to the head office by people.
 - c. Their complaints should be sent to the head office by people.
 - d. Their complaints to the head office should be sent.
13. They had to postpone the meeting because of illness.
 - a. The meeting had to be postponed because of illness.
 - b. The meeting had to because of illness be postponed.
 - c. The meeting had to be postponed by them because of illness.
 - d. The meeting because of illness had to be postponed.
14. Somebody might have stolen our car.
 - a. somebody might have been stolen your car.
 - b. Your car might be stolen.

- c. Your car might have been stolen by somebody
 - d. Your car might have been stolen.
15. An electrical fault could have caused the fire.
- a. An electrical fault could have been caused by the fire.
 - b. An electrical fault could have caused the fire
 - c. The fire could have been caused by a electrical fault.
 - d. The fire could have caused an electrical fault.
16. They are going to hold next year's congress in San Francisco.
- a. Congress is going to be held next year in San Francisco.
 - b. Congress in San Francisco is going to be held next year.
 - c. Next year's congress is going to be held by them held next year.
 - d. Next year's congress is going to be held in San Francisco.
17. They shouldn't have played the football match in such bad weather.
- a. The football match shouldn't have been played in such bad weather.
 - b. The football match shouldn't have been played by them in such bad weather.
 - c. The football match shouldn't be played in such bad weather.
 - d. The football match shouldn't have played in such bad weather.
18. The bill includes service
- a. Service is included by the bill
 - b. Service included in the bill
 - c. Service is included in the bill
 - d. Service is in the bill
19. They have changed the date of the meeting
- a. The date of the meeting has been changed
 - b. The date of the meeting has been changed by them

- c. The meeting has been changed the date
 - d. The date of the meeting ahs changed
20. Brian told me that somebody had tracked him in the street.
- a. I was told by Brian that somebody had attacked him in the street.
 - b. I was told by Brian that he had been attacked in the street.
 - c. Brain told me to have been attacked in the street.
 - d. Brian told me that he had been attacked in the street.

Exercise 3

1. They will ask you a lot of questions at the interview.
- a. You will be asked a lot of questions at the interview.
 - b. You will be asked a lot of questions at the interview by them.
 - a. A lot of questions will be asked you at the interview.
 - d. A lot of questions will be asked at the interview.
2. Nobody told me that George was ill.
- a. I was told that
 - b. I wasn't told that George was ill
 - c. George wasn't told to be it
 - d. George was told not to be ill
3. His colleagues gave him a present when he retired.
- a. He was given a present when he retired.
 - b. A present was given by his colleagues when he retired.
 - c. He was given a present by his colleagues when he retired.
 - d. A present was given him when he retired.
4. We will send you the results as soon as they are ready.

- a. You will be sent the results as soon as they are ready.
 - b. You will be sent the results as soon as they are ready by us.
 - c. The results will be sent you by us as soon as they are ready.
 - d. The results will be sent you as soon as they are ready by us.
5. I think they should have offered Tom the job.
- a. I think Tom should have been offered the job by them.
 - b. I think Tom should have been offered the job.
 - c. I am thought they should have offered Tom the job.
 - d. I think the job should have been offered Tom
6. They say that many people are homeless after the tsunami.
- a. They say many people to have been homeless after the tsunami.
 - b. They say many people to be homeless after the tsunami.
 - c. Many people are said to have been homeless after the tsunami.
 - d. Many people are said to be homeless after the tsunami.
7. They know that the Prime Minister is in favour of the new law.
- a. The Prime Minister is known to have been in favour of the new law.
 - b. They know the Prime Minister to be in favour of the new law.
 - c. The Prime Minister is known to be in favour of the new law.
 - d. They know the Prime Minister to have been in favour of the new law.
8. They expect that the government will lose the election.
- a. The government is expected to have lost the election.
 - b. The government is expected to lose the election.
 - c. They expect the government to lose the election.

- d. They expect the government have lost election.
9. They think that the prisoner escaped by climbing over the wall.
- a. The prisoner is thought to escape by climbing over the wall.
 - b. The prisoner is thought escaped by climbing over the wall.
 - c. The prisoner is thought having escaped by climbing over the wall.
 - d. The prisoner is thought to have escaped by climbing over the wall.
10. They believer that the thieves got in through the kitchen window.
- a. The thieves are believed to have got in through the kitchen window.
 - b. The thieves are believed to get in through the kitchen window.
 - c. They believe the thieves got in through the kitchen window.
 - d. They believe the thieves have got in through the kitchen window.
11. They report that over 200,000 people were killed in the tsunami.
- a. Over 200,000 people are reported to have been killed in the tsunami.
 - b. Over 200,000 people are reported to be killed in the tsunami.
 - c. Over 200,000 people are reported to have killed in the tsunami.
 - d. Over 200,000 people are reported to kill in the tsunami.
12. They say that three men were arrested after the explosion.
- a. Three men are said to be arrested after the explosion.
 - b. Three men are said to have been arrested after the explosion.
 - c. Three mend are said to have arrested after the explosion.
 - d. Three men are said to arrest after the explosion.
13. The boys carried the box into the room.
- a. The box was carried by the boys into the room.

- b. The box was carried into the room.
 - c. The box into the room was carried by the boys.
 - d. The box was carried into the room by the boys.
14. Tom bought that book yesterday.
- a. That book was bought yesterday by Tom.
 - b. That book was bought by Tom yesterday.
 - c. That book yesterday was bought by Tom.
 - d. That book was bought yesterday.
15. The old man treated the little boy badly.
- a. The little boy was treated by the old man badly.
 - b. The little boy was badly treated by the old man.
 - c. The little boy badly was treated by the old man.
 - d. The little boy was treated baldly by the old man.
16. They didn't offer Ann the job.
- a. The job wasn't offered Ann by them.
 - b. Ann wasn't offered them the job.
 - c. Ann wasn't offered the job by them.
 - d. Ann wasn't offered the job.
17. Scientists have not produced a miraculous drug which can SIDA a miraculous drug_____
- a. has not been produced by scientists which can cure SIDA.
 - b. has not been produced by scientists who can cure SIDA.
 - c. which can cure SIDA has not been produced by scientists.
 - d. who can cure SIDA have not been produced by scientists.
18. The letter that I received yesterday is from my sister.

- a. I was received that the letter is from my sister.
 - b. The letter that was received yesterday is from my sister.
 - c. The letter yesterday that is from my sister is received by me.
 - d. I received yesterday that the letter is from my sister.
19. People say that he is the most experienced teacher of English.
- a. He is said to be the most experienced teacher of English.
 - b. He is said the most experienced teacher of English.
 - c. He is to be said the most experienced teacher of English.
 - d. That he is the most experienced teacher of English is said by people.
20. He is teaching me speaking and listening
- a. Me is being taught speaking and listening.
 - b. I speaking and listening are being taught.
 - c. I am being taught listening and speaking.
 - d. Speaking and listening is being taught me.

Exercise 4

1. "Those eggs of different colors are very artistic." "Yes, they _____ in Russia"
- A. were painted B. were paint C. were painting D. painted
2. "David is in prison for smoking drugs" "He that it was against the law."
- a. is telling B. was told C. told D. tells
3. "The maintenance people didn't remove the chairs from ballroom" "Don't the worry. They _____ them before the dance begins"
- A. will have been moved B. will have moved
- C. were moved D. moved

4. Gold _____ in California in the 19th century.

A. was discovered

B. has been discovered

C. was discover

D. they discovered

5. _____ that military spending is extremely high.

A. We are felt

B. It feels

C. It is felt

D. We feel that it

is

6. They _____ time and money doing such a thing.

A. were advised not to waste

B. were advised not to be wasted

C. were advising not to waste

D. were advising not to be wasted

7. These students _____ so much that they feel very tired and bored.

A. are made to study

B. are made study

C. are making to study

D. are made to be studied

8. I _____ in the lounge for ten minutes.

A. was told waiting

B. was told to wait

C. was telling to be waited

D. was told to be waited

9. The students _____ to be at school at 8 am

A. tell

B. told

C. have told

D. were told

10. Our children _____ to school by bus every morning.

A. take

B. are taken

C. have taken

D. are taking

11. Bicycles _____ in the driveway.

A. must not leave

B. must not be leaving

C. must not be left

D. must not have left

12. Beethoven's Fifth Symphony _____ next weekend.

A. is going to be performed

B. has been performed

C. will be performing

D. will have performed

13. Reagan _____ an actor years ago.

A. is said to be

B. was said being

C. was said have been

D. is said to have been

14. I hate _____ personal questions by nearly acquainted friends.

A. to be asking

B. to be asked

C. being asking

D. of asking

15. It _____ that learning a foreign language _____ a lot of time.

A. says/ is take

B. is saying/ has been taken

C. is said/ takes

D. was said/ was taken

16. All bottles _____ before transportation.

A. frozen

B. were froze

C. were frozen

D. are froze

17. _____ yet?

A. Have the letters been typed

B. Have been the letters typed

C. Have the letters typed

D. Had the letters typed

18. English has become a second language in countries like India, Nigeria or Singapore where _____ for administration, broadcasting and education.

A. is used

B. it is used

C. used

D. being used

19. The telephone _____ by Alexander Graham Bell.

A. is invented

B. is inventing

C. invented

D. was invented

20. Lots of houses _____ by the earthquake.

A. are destroying

B. destroyed

C. were destroyed

D. were

destroying

Exercise 5

1. In the Us the first stage of compulsory education _____ as elementary education .

A. to be generally known B. is generally known

C. generally known D. is generally knowing

2. .Education _____ to be the most important element to develop a country.

A.often be considered B. can be often considered

C. can often considered D. can often be considered

3. The preparations _____ by the time the guests _____.

A.had been finished/ arrived B. have finished

C. had finished/ were arriving D. had been finished/ were arrived

4. _____ students required to wear uniforms at all times?

A.. Are B. Do C. Did D. Will

5. _____ to you yet?

A.Are the book been giving back B. Was the book been given back

C. Has been the book given back D. Has the book been given back

6. What he has done to me _____.

A.cannot forgive B. cannot be forgive C. cannot forgive D cannot be forgiving

7 . The keys _____ somewhere.

A.must have been leaving B. must have left

C.must be leaving D. must have been left

8. Japanese _____ at the meeting.

A. will speak B. will spoken C. will be spoken D. will be speaking

9. Although he tried his best, he could not make his voice_____

A. hear B. to hear C. hearing D. heard

10. _____in that company?

A. Do shoes make B. Are shoes be made C. Shoes are made D. Are shoes made

11. Portuguese_____as an official language in this city for age.

A. has been spoken B. has been spoken C. has spoken D. had spoken

12. More than ten victims _____missing in the storm last week

A. are reported to be B. are reported to have been

C. are reporting to have been D. are reporting to be

13. _____by your father?

A. Did that book write B. Did that book written

C. Was that book written D. Was that book be writing

14. Something _____immediately to prevent teenagers from _____in factories and mines.

A. should be done/ being exploited B. we should do/ exploiting

C. should do/ be exploited D. should have done/ exploited

15. This car_____.

A. was manufactured in Japan by Toyota last year

B. was manufactured by Toyota last year in Japan

C. was manufactured last year in Japan by Toyota

D. last year was manufactured by Toyota in Japan

16. Why _____ on time?

- A. don't the exercises finish
B. weren't the exercises be finished
C. aren't the exercises being finished
D. aren't the exercises be finished

17. No longer _____ in our office since it _____.

- A. have typewriters been used/ computerized
B. typewriters have been used/ was computerized
C. have typewriters been used/ was computerized
D. typewriters have been used/ computerized

18. When _____?

- A. were computers used first
B. were computers first used
C. did computers first use
D. are computers first using

19. That machine is useless. It _____ not been used for a long time

- A. is
B. was
C. did
D. has

20. Everything that _____ remained a secret

- A. overheard
B. had been overheard
C. had overheard
D. was overhearing

Exercise 6

1. The refreshments _____ by Karen.

- A. are going to be prepared
B. are going to prepare
C. are preparing
D. are to prepare

2. _____ by the police.

- A. The stealing car has just been found
B. The stolen car has just been found
C. The stealing car has just found
D. The stolen car has just found

3. It _____.it is parents responsibility to take good care of their children.

A. commonly says that

B. commonly to be said that

C. is commonly said that

D. is commonly saying

4. John _____ a respectful and obedient student.

A. said to be

B. is Said

C. is said being

D. is said to be

5. People have discovered a new source of energy.

A. A new source of energy has discovered.

B. A new source of energy was discovered.

C. A new source of energy have been discovered

D. A new source of energy has been discovered

6. People say that he was born in London.

A. That is said he was born in London.

B. It was said that he was born in London.

C.He was said to be born in London.

D. He is said to have been born in London.

7. We have no seats left for the concert next Sunday.

A. All the seats for the concert next Sunday have been booked

B. All the seats were sold for the concert next Sunday.

C. The concert next Sunday had no seats for us.

D. No seats left for us for the concert next Sunday.

8. People say Chinese food is the best in the world.

A. Chinese food is said to be the best in the world.

B. I agree that Chinese food is the best in the world.

C. Chinese food is eaten all over the world.

D. No food in the world is eaten as much as Chinese food.

9. The storm blew a lot of trees down last night.

A. lot of trees were blown down last night by the storm.

B lot of trees were cut down last night

C. The storm could have blown a lot of trees down.

D. The storm was strong enough to blow down old trees.

Exercise 1

1c	2b	3c	4a	5a	6c	7a	8d	9a	10d
11a	12b	13b	14a	15c	16c	17b	18d	19c	20c

Exercise 2

1c	2b	3a	4b	5a	6d	7a	8b	9a	10a
11c	12a	13a	14d	15c	16d	17a	18c	19a	20d

Exercise 3

1a	2b	3c	4a	5b	6d	7c	8b	9d	10a
11a	12b	13d	14b	15b	16d	17c	18b	19a	20c